

Số: 984 /NĐND-KHĐTVT

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 8 năm 2026

V/v mời báo giá lập DT và KHLNCC
Đơn hàng: Cung cấp vật tư hàng hoá các loại
Phục vụ sản xuất

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV kính mời Quý đơn vị tham gia báo giá lập dự toán mua sắm vật tư, hàng hoá với các yêu cầu như sau:

I. Yêu cầu đối với vật tư, hàng hoá:

1. Danh mục; đặc tính, thông số kỹ thuật; số lượng vật tư, hàng hoá:
chi tiết theo Danh mục vật tư, hàng hoá đề nghị báo giá đính kèm.

2. Yêu cầu về tính hợp lệ; đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, hàng hoá:

- Vật tư, hàng hoá báo giá phải có đầy đủ thông tin của vật tư, hàng hoá, bao gồm: tên vật tư, hàng hoá; ký mã hiệu; quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật; đơn vị tính; số lượng; nhà sản xuất và xuất xứ của vật tư, hàng hoá; thời gian bảo hành; địa điểm và tiến độ giao hàng.

- Nhà cung cấp có thể báo giá một phần hoặc toàn bộ khối lượng theo yêu cầu của văn bản mời báo giá.

II. Yêu cầu đối với báo giá:

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của báo giá:

Báo giá của Quý đơn vị được đánh giá là hợp lệ khi có đủ các thông tin, tài liệu và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bản chào giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (*kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương khác*).

- Cung cấp kèm theo báo giá 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá theo quy định của văn bản mời báo giá.

2. Yêu cầu về các điều khoản thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước (*thể hiện rõ thuế suất thuế GTGT cho vật tư, hàng hoá báo giá*);



- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn).

III. Thời gian và địa chỉ nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: trước 09 giờ 30 phút ngày 03 tháng 9 năm 2026.

- Bản chào giá gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thư điện tử về địa chỉ: Bộ phận Văn Thư- Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại: 02053.844.263; Fax: 02053.844.132; E-mail: naduong@vinacominpowers.vn và E-mail: naduongtpc@gmail.com). Ngoài bì thư ghi rõ: **Chào giá đơn hàng cung cấp vật tư hàng hoá các loại phục vụ sản xuất.** Mọi thắc mắc liên hệ: Mr Quang- SĐT: 0915537997

(Đối với các hồ sơ báo giá được gửi thông qua fax và e-mail thì đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ báo giá cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

* Trường hợp trong báo giá của các nhà cung cấp thiếu các thông tin (hoặc thông tin cung cấp không rõ ràng) theo yêu cầu tại mục I và mục II của văn bản này, để có cơ sở xem xét báo giá của các nhà cung cấp, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV có thể yêu cầu các nhà cung cấp làm rõ, bổ sung các thông tin cần thiết.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV rất mong nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ Quý đơn vị.

Trân trọng. *l*

Nơi nhận: *l*

- Website TKV: vinacominpowers.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các PGĐ, KTT (e-copy, để ph/h);
- Tổ tư vấn (e-copy, để t/h);
- Lưu: TCHC, KHĐT-VT, NQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Việt Anh

4297034-
CÔNG TY
NHIỆT ĐIỆN
A DƯƠNG-T
HÀNH TỔNG C
DIỆN LỰC T
CTCP
ƯƠNG-T.

DANH MỤC VẬT TƯ, HÀNG HOÁ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ
(Kèm theo Văn bản số 984 /NĐND-KHĐTVT ngày 24 tháng 8 năm 2026)

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đơn vị	Số lượng	Thời gian giao hàng ⁽²⁾	Thời gian bảo hành ⁽³⁾	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Mức thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú (Hình ảnh tham khảo đính kèm, nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(8)	(10)	(11)=(9)* [1+(10)/100]	(12)
1	Lá căn inox 304	0,02mm khổ	M2	1							Phục vụ SX
2	Lá căn inox 304	0,04mm	M2	1							Phục vụ SX
3	Bộ trà nắm supat	Bao gồm loại hạt thô và hạt mịn	Bộ	2							Phục vụ SX
4	Má phanh	Model YT-25Z/4 (YWZ-150) ĐK D150mm, rộng 90mm, dài 106mm	Bộ	2							Tời nâng bắt đất JK1
5	Bu lông	M10x45 bước ren 1,25mm	Bộ	8							SC máy xúc kawasaki 65ZIV
6	Van inox	1/2", ren trong 2 đầu	Cái	2							SC bơm bùn A lên máy ép bùn
7	Tê inox	1/2", ren trong 3 đầu	Cái	1							SC bơm bùn A lên máy ép bùn
8	Kép nối	Ren ngoài Inox 2 đầu 1/2"	Cái	1							SC bơm bùn A lên máy ép bùn
9	Công tắc hành	S-50-24; 200-240VAC;	Cái	1							BD bình trao đổi

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đơn vị	Số lượng	Thời gian giao hàng ⁽²⁾	Thời gian bảo hành ⁽³⁾	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Mức thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú (Hình ảnh tham khảo đính kèm, nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(8)	(10)	(11)=(9)* [1+(10)/100]	(12)
	trình	0,9A, 24VDC; 2,1A									Cation B
10	Cầu chì ống sứ (loại có tai bắt vít/bắt bu-lông ở hai đầu)	32A	Cái	3							SC bơm bùn B lên máy ép bùn
11	Tiếp điểm phụ	3TX4001-2A-1NC	Cái	2							SC bơm bùn B lên máy ép bùn
12	Bộ sạc	Firetrol Battery Charger Model Firetrol-LL1580 Thông số: AC Fuse type 3AG 6A-250V (Located Under Cover), DC Fuse Type 3AB 20A-250V, 200Amp Hour Capacity Nhà sản xuất: firetrol	Bộ	1							SC bơm cứu hỏa Diezen
13	Ống nhựa	D34 PPR	M	8							SC tủ điện nhà đi ca
14	Cút nhựa	PVC D21	Cái	8							SC tủ điện nhà đi ca
15	Ất tô mát 1 pha 2 cực	15A-2P	Cái	3							SC tủ điện nhà đi ca
16	Rơ le nhiệt	JRS1-25; Ue: 220-380V; Ie: 1.96-0.95A; Ith: 6A; Ui :	Cái	1							SC máy sấy khí PV dùng cho Ingersoll

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đơn vị	Số lượng	Thời gian giao hàng ⁽²⁾	Thời gian bảo hành ⁽³⁾	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Mức thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú (Hình ảnh tham khảo đính kèm, nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(8)	(10)	(11)=(9)* [1+(10)/100]	(12)
		500V; Dải từ 18-25A Nhãn hiệu: DELIXI									Rand RM185i-W7
17	Dây mai so	DZ 10LII	Dây	3							SC máy cắt nước
18	Bo mạch cao áp	Model: MD062	Cái	1							Máy cắt Plasma CUT 60J
19	Ống nhựa mềm lõi thép	D80	M	2							SC HDB đá vôi
20	Aptomat	PS45N-C20-400V	Cái	1							SC máy nghiền mẫu than
21	Phin lọc gió đầu vào	-Vỏ ngoài Dng220xDtr140xL450 -Lõi trong Dng138xDtr100xL410	Bộ	1							SC máy xúc kawasaki 65ZIV
22	Bu lông	M20x120mm	Bộ	4							SC təc nước axit khu nước thải
23	Áp tô mát MCB	2P,6A,6kA	Cái	3							Tủ MC cấp nguồn quạt cao áp đá vôi lò 1
24	Vòng bi	6218-2Z	Vòng	1							BD bơm cấp nước BS Nhà Cây A

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đơn vị	Số lượng	Thời gian giao hàng ⁽²⁾	Thời gian bảo hành ⁽³⁾	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Mức thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú (Hình ảnh tham khảo đính kèm, nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(8)	(10)	(11)=(9)* [1+(10)/100]	(12)
25	Cuộn hút đề	24v-32215-10100 dung	Cái	1							SC máy xúc kawasaki 65ZIV
26	Cầu chì ống sứ (loại có tai bắt vít/bắt bu-lông ở hai đầu)	25A	Cái	2							SC bơm chuyển nước khử khí A
27	Cầu chì ống sứ (loại có tai bắt vít/bắt bu-lông ở hai đầu)	6A	Cái	2							SC bơm chuyển nước khử khí A
28	Phao báo mức điện tử	J3PO2O1 PHPC,5A,24VDC Hãng Techno	Cái	1							SC bình chứa javen cấp cho nước sinh hoạt (*)
29	Tay bơm thuỷ lực	Dùng cho kích thuỷ lực rộng tâm 60T CP-700A	Cái	1							PVSX
30	Vòng bi	616-4351-YSX	Vòng	1							PVSX
31	Vòng bi	7330ADB- NSK	Vòng	2							PVSX

*** Lưu ý:**

(1) Thông số kỹ thuật:

- Đối với các vật tư hàng hoá trong bảng trên: Đề nghị nhà cung cấp chào đúng chủng loại hàng hoá được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật tại cột (3) trong bảng trên. Trường hợp vật tư, hàng hoá được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật nêu

trên không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay thế bằng chủng loại khác (mã hiệu khác) thì nhà cung cấp có thể đề xuất sang vật tư, hàng hoá tương đương khác và phải cung cấp các tài liệu để chứng minh vật tư, hàng hoá được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật nêu trên không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay thế bằng chủng loại khác và vật tư, hàng hoá do nhà cung cấp đề xuất là tương đương về “*đặc tính, thông số kỹ thuật; tính năng sử dụng; tiêu chuẩn công nghệ*” với vật tư, hàng hoá được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật nêu trên. Nếu nhà cung cấp không cung cấp tài liệu theo yêu cầu nêu trên thì đơn giá do nhà cung cấp chào cho mục vật tư, hàng hoá đó sẽ được đánh giá là **không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật** và đơn giá do nhà cung cấp chào cho mục vật tư, hàng hoá đó sẽ **không được xem xét** khi đánh giá.

- Trường hợp nhà cung cấp phát hiện thông số kỹ thuật được yêu cầu tại cột (3) trong bảng trên không chính xác hoặc không theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, đề nghị nhà cung cấp chuẩn xác lại giúp thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng vẫn phải đảm bảo khối lượng theo yêu cầu của thư mời.

- **Tất cả các vật tư hàng hóa nêu tại bảng trên là những vật tư thay thế vào thiết bị hiện của Bên mời chào giá** Trường hợp nhà cung cấp đề xuất cung cấp hàng hóa khác hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về quy cách, đặc tính kỹ thuật tại cột (3) trong bảng trên thì nhà cung cấp phải cung cấp: Catalogue, tài liệu kỹ thuật được phát hành bởi hãng sản xuất/nhà sản xuất của hàng hóa do nhà cung cấp đề xuất cung cấp; Tài liệu chứng minh hàng hóa do nhà cung cấp đề xuất cung cấp tương đương về quy cách, đặc tính kỹ thuật (*đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ*) với hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về quy cách, đặc tính kỹ thuật tại cột (3) kèm theo bảng so sánh các thông số kỹ thuật chính giữa hàng hóa nhà cung cấp đề xuất cung cấp với hàng hóa được bên mời cung cấp chỉ dẫn tại cột “*Quy cách, đặc tính kỹ thuật*” để chứng minh sự tương đương về quy cách, đặc tính kỹ thuật. Nếu nhà cung cấp không cung cấp tài liệu theo quy định (hoặc không bổ sung được khi bên mời nhà cung cấp yêu cầu) thì hàng hóa tương ứng do nhà cung cấp đề xuất được đánh giá là **không đáp ứng yêu cầu** về quy cách, đặc tính kỹ thuật và sẽ **không được xem xét** về đơn giá cho mục vật tư, hàng hoá đó.

- Trường hợp Nhà cung cấp không chào hoặc không thể hiện các thông số kỹ thuật của hàng hoá thì hàng hoá sẽ được đánh giá là **không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật** và đơn giá do nhà cung cấp chào cho mục vật tư, hàng hoá đó sẽ **không được xem xét khi đánh giá**.

(2) *Tiến độ giao hàng:* Đề nghị nhà cung cấp chào tiến độ giao hàng là số ngày kể từ ngày nhận được thông báo cấp hàng;

(3) *Thời gian bảo hành:* Thời gian bảo hành tại cột (7) trong bảng trên đề nghị nhà cung cấp chào thời gian bảo hành là số tháng kể từ ngày kiểm nghiệm vật tư, hàng hoá.